

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **69/2015/NĐ-CP**

Hà Nội, ngày 26 tháng 8 năm 2015

NGHỊ ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam ban hành kèm theo Nghị định số 175/2013/NĐ-CP ngày 13 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật Đường sắt ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 99/2012/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ về phân công, phân cấp thực hiện các quyền, trách nhiệm, nghĩa vụ của chủ sở hữu nhà nước đối với doanh nghiệp nhà nước và vốn Nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải,

Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam ban hành kèm theo Nghị định số 175/2013/NĐ-CP ngày 13 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam ban hành kèm theo Nghị định số 175/2013/NĐ-CP ngày 13 tháng 11 năm 2013 (sau đây gọi tắt là Nghị định số 175/2013/NĐ-CP):

1. Điểm a Khoản 1 Điều 1 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“a) "Tổng công ty Đường sắt Việt Nam" là công ty mẹ trong nhóm công ty mẹ - công ty con Tổng công ty Đường sắt Việt Nam, được chuyển đổi từ công ty nhà nước thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu theo Quyết định số 973/QĐ-TTg ngày 25 tháng 6 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ.”

2. Khoản 2 Điều 4 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“2. Tổng công ty Đường sắt Việt Nam trực tiếp sản xuất, kinh doanh và đầu tư tài chính vào các công ty con, công ty liên kết; phối hợp, định hướng các hoạt động các công ty con, công ty liên kết theo tỷ lệ chiếm giữ vốn điều lệ tại các công ty đó theo quy định của pháp luật và Điều lệ này; quản lý, khai thác có hiệu quả quỹ nhà, quỹ đất được Nhà nước giao hoặc cho thuê; tổ chức cứu hộ, cứu nạn, đảm bảo an ninh, trật tự, an toàn giao thông vận tải đường sắt theo quy định.”

3. Điều 14 được sửa đổi, bổ sung như sau:

a) Khoản 1 Điều 14 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“1. Xây dựng kế hoạch đầu tư, cải tạo, nâng cấp kết cấu hạ tầng đường sắt trình Bộ Giao thông vận tải; xây dựng dự toán ngân sách về quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt; xây dựng phương án hoạt động ứng phó sự cố thiên tai, cứu nạn đường sắt trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.”

b) Khoản 4 Điều 14 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“4. Tổ chức bộ máy để kinh doanh kết cấu hạ tầng đường sắt do Nhà nước đầu tư theo quy định của pháp luật.”

c) Khoản 5 Điều 14 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“5. Kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản bằng nguồn vốn ngân sách và kế hoạch vốn sự nghiệp kinh tế được bố trí chung trong dự toán ngân sách nhà nước của Bộ Giao thông vận tải.”

d) Khoản 6 Điều 14 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“6. Tiếp nhận các công trình xây dựng mới về kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia do Nhà nước đầu tư đã hoàn thành khi Nhà nước giao để kinh doanh theo quy định của pháp luật.”

đ) Khoản 9 Điều 14 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“9. Xây dựng, trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định khung giá dịch vụ cho thuê sử dụng công trình kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia; đề xuất, kiến nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền để bổ sung, sửa đổi các tiêu chuẩn, định mức kinh tế - kỹ thuật về quản lý, khai thác, bảo trì hệ thống kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia theo quy định của pháp luật.”



e) Khoản 10 Điều 14 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“10. Đề xuất, kiến nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành giá sản phẩm dịch vụ công ích do Tổng công ty Đường sắt Việt Nam sản xuất cho công tác bảo trì, sửa chữa kết cấu hạ tầng đường sắt theo quy định của pháp luật.”

4. Điều 18 được bổ sung 1 khoản 4a như sau:

“4a. Tổ chức thực hiện quản lý kỹ thuật kết cấu hạ tầng đường sắt để đảm bảo an toàn chạy tàu và an toàn giao thông đường sắt. Tổ chức cứu hộ, cứu nạn, đảm bảo an ninh, trật tự, an toàn giao thông vận tải đường sắt theo quy định.”

5. Khoản 6 Điều 24 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“6. Phê duyệt chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch đầu tư phát triển 05 năm, danh mục các dự án đầu tư nhóm A, B hằng năm của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam và thông báo Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính để tổng hợp, giám sát.”

6. Điều 29 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“Điều 29. Kiểm soát viên

1. Tổng công ty Đường sắt Việt Nam có từ 01 (một) đến 03 (ba) Kiểm soát viên do Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, từ chức, khen thưởng, kỷ luật, đánh giá và trả lương.

2. Tiêu chuẩn, điều kiện, chế độ hoạt động, nhiệm vụ, quyền hạn, nghĩa vụ của Kiểm soát viên và mối quan hệ giữa Kiểm soát viên với các cơ quan, tổ chức liên quan thực hiện theo quy định của pháp luật.”

7. Khoản 2 Điều 30 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“Cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam có thể thay đổi để phù hợp với yêu cầu kinh doanh trong quá trình hoạt động, sau khi được chủ sở hữu chấp thuận và quyết định điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung Điều lệ này.”

8. Khoản 1 Điều 44 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“Tổng công ty Đường sắt Việt Nam có 05 (năm) Phó Tổng giám đốc và 01 (một) Kế toán trưởng do Hội đồng thành viên bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng, quyết định mức lương và các lợi ích khác theo đề nghị của Tổng giám đốc.”

9. Bổ sung vào Phụ lục I Mục A các đơn vị: Chi nhánh Khai thác đường sắt Hà Nội; Chi nhánh Khai thác đường sắt Lào Cai; Chi nhánh Khai thác đường sắt Hà Lào; Chi nhánh Khai thác đường sắt Hà Lạng; Chi nhánh Khai thác đường sắt Hà Thái Hải; Chi nhánh Khai thác đường sắt Hà Thanh; Chi nhánh Khai thác đường sắt Nghệ Tĩnh; Chi nhánh Khai thác đường sắt Thừa Thiên - Huế; Chi nhánh Khai thác đường sắt Nghĩa Bình; Chi nhánh Khai thác đường sắt Phú Khánh; Chi nhánh Khai thác đường sắt Sài Gòn; Chi nhánh Ga Đồng Đăng.

10. Bổ sung vào Phụ lục II:

a) Mục I: Bổ sung Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Vận tải đường sắt Hà Nội; Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Vận tải đường sắt Sài Gòn và Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Xe lửa Gia Lâm vào danh mục các công ty do Tổng công ty Đường sắt Việt Nam nắm giữ 100% vốn điều lệ.

b) Mục III: Bổ sung Công ty cổ phần Đầu tư phát triển hạ tầng và đô thị Đường sắt; Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng Giao thông vận tải; Công ty cổ phần In đường sắt Sài Gòn và Công ty cổ phần In Đường sắt vào danh sách các công ty do Tổng công ty Đường sắt Việt Nam nắm giữ dưới 50% vốn điều lệ.

Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 10 năm 2015.

2. Bãi bỏ Điểm o Khoản 1 Điều 1; Khoản 3 Điều 2; Khoản 2, 3, 8, 15, 16 và 17 Điều 14; Khoản 3, 4, 5 Mục A, Khoản 5, 9 và 10 Mục B Phụ lục I; Khoản 22, 23, 24 Mục I; Khoản 1, 3 và 7 Mục II; Khoản 13, 14 và 16 Mục III Phụ lục II của Nghị định số 175/2013/NĐ-CP.

3. Thay cụm từ “Đường sắt Việt Nam” thành cụm từ “Tổng công ty Đường sắt Việt Nam” và thay cụm từ “tổ hợp công ty mẹ - công ty con” thành cụm từ “nhóm công ty mẹ - công ty con” từ Điều 1 đến Điều 73 và 02 phụ lục kèm theo Nghị định số 175/2013/NĐ-CP.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Thủ trưởng các cơ quan liên quan và Hội đồng thành viên Tổng công ty Đường sắt Việt Nam chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam;
- Ban Chỉ đạo Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp;
- Tổng công ty Đường sắt Việt Nam;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, ĐMDN (3b). XH 243



Nguyễn Tấn Dũng